

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2019/HS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Hòa

Bà Lê Thị Tôn Thiết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc T sinh ngày 01 tháng 11 năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu, 1 tổ dân phố C, thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc C và bà Lê Thị X (đã chết); có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1971 và có 02 con (lớn sinh năm 1995 nhỏ sinh năm 2001); tiền sự: Không. Tiền án bị cáo có 05 tiền án:

- Tại bản án số 02/2007/HSST ngày 30/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 180.000đ), ngày 11/02/2008 chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

- Tại bản án số 74/2008/HSST ngày 26/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 340.000đ), ngày 28/02/2010 chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

- Tại bản án số 07/2011/HSST ngày 16/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 118.000đ), ngày 02/9/2012 chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

- Tại bản án số 70/2013/HSST ngày 04/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại (giá trị tài sản chiếm đoạt 300.000đ), ngày 16/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

- Tại bản án số 24/2016/HSST ngày 02/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 288.000đ), ngày 04/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Về nhân thân: Ngày 29/4/2005 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2019 đến nay (có mặt)

Người bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do T không có tiền tiêu xài nên sáng ngày 01/5/2019, Vũ Ngọc T thường trú tại khu 1 tổ dân phố C, thị trấn V, huyện V đã rủ và hẹn Nguyễn Xuân Đ trú tại Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V khoảng 19 giờ cùng ngày gặp nhau tại khu vực C (gần nhà T) để đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Khoảng 19 giờ Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius không gắn BKS màu đen xám đến khu vực C như đã hẹn với T. Gặp T, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi theo đường tỉnh lộ 304 về hướng UBND huyện Vĩnh Tường một đoạn rồi rẽ phải vào đường bê tông đi về phía nghĩa trang thị trấn V để vào khu vực trang trại trong Trung tâm giống cây trồng V mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cánh đồng cạnh Trung tâm giống cây trồng V thì T bảo Đ đứng đợi canh chừng rồi T đi bộ theo lối bờ ruộng vào trong trang trại của bà Lê Thị L thường trú tại xã T, huyện V (cách vị trí Đ đứng đợi khoảng 100m). Khi vào trong trang trại, T thấy tại sân có để 01 chiếc xe ô tô tự chế được làm bằng kim loại, trọng lượng khoảng 60kg trong đó phần càn, khung của thành xe và thùng xe đều được làm bằng các ống kim loại, các ván thùng là các tấm kim loại đã bị gi

sét có một vài chỗ thủng, xe có 02 bánh bằng kim loại và có lớp cao su bọc bên ngoài. Quan sát trong trang trại của bà Lý không có người trông giữ nên T đi đến chỗ để chiếc xe lô rồi dùng hai tay kéo chiếc xe lô theo lối bờ ruộng ra chỗ Đ đứng đợi. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau dùng hai tay kéo theo xe lô vừa trộm cắp được đi theo tỉnh lộ 304 về hướng thị trấn T để tiêu thụ. Khi đến khu đô thị P thuộc địa phận xã T, huyện V thì Đ và T bị tổ công tác Công an huyện Vĩnh Tường đi tuần tra kiểm tra, phát hiện lập biên bản thu giữ vật chứng là chiếc xe lô do T, Đ trộm cắp được cùng chiếc xe mô tô của Đ sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo về tội phạm trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành các hoạt động điều tra và tiến hành thực nghiệm điều tra hành vi trộm cắp của Vũ Ngọc T và Nguyễn Xuân Đ. Quá trình thực nghiệm T và Đ đã diễn tả lại toàn bộ diễn biến quá trình đột nhập vào trang trại của bà Lê Thị L trộm cắp 01 chiếc xe lô phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 02/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã yêu cầu định giá tài sản là 01 chiếc xe lô (tự chế) Vũ Ngọc T và Nguyễn Xuân Đ trộm cắp của bà L. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường đã kết luận, tổng giá trị chiếc xe lô trên là 650.000đ. Quá trình điều tra xác định được Vũ Ngọc T đã có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích còn Nguyễn Xuân Đ chưa có tiền án, tiền sự gì.

Tại cơ quan điều tra Vũ Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 50/CT-VKSVT ngày 10/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Vũ Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/5/2019, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vũ Ngọc T và đề nghị xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa Vũ Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản hỏi cung, lời khai của bị cáo, bản tự kiểm điểm, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và tang vật đã thu được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/5/2019 Vũ Ngọc T, Nguyễn Xuân Đ đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản ở trang trại của gia đình bà Lê Thị L thuộc tổ dân phố C, thị trấn V lấy trộm 01 chiếc xe ô tô (tự chế) trị giá 650.000đ. Mặc dù trị giá tài sản mà T trộm cắp dưới hai triệu đồng nhưng trước đó T đã có 05 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại vi phạm. Như vậy hành vi mà T thực hiện như trên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố với bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính.....;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng động cơ phạm tội của bị cáo T là tham lam, tư lợi cho bản thân do không có tiền để tiêu sài nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là lén lút đã lợi dụng sơ hở của gia đình bà Lý để lấy trộm 01 chiếc xe ô tô (tự chế) trị giá 650.000đ của gia đình bà Lý. Như vậy bị cáo đã xâm hại quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 05 tiền án nhưng chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tham gia vào con đường phạm tội và phạm cùng một tội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Bị cáo làm nghề tự do là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên đi lang thang không có mặt ở nhà, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bà Lê Thị L thừa nhận, sau khi sự việc xảy ra ngày 22/6/2019 Cơ quan điều tra đã trả cho bà Lý 01 chiếc xe ô tô tự chế, nhận lại tài sản bà Lý không có yêu cầu đề nghị gì.

[6]. Đối với anh Nguyễn Xuân Đ là người đã cùng Vũ Ngọc T đi trộm cắp chiếc xe ô tô tự chế của bà Lê Thị L, quá trình điều tra xác định được Đ chưa có tiền án, tiền sự gì. Do vậy hành vi của Đ không cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên ngày 14/5/2019 Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt hành chính 1.000.000đ đối với Đ là phù hợp.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe ô tô tự chế mà T và Đ trộm cắp quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị L, nên ngày 22/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà L, nhận lại tài sản bà Lý không có đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, không gắn biển kiểm soát, màu đen xám số máy 5C63-074902, số khung đã bị tra sát không đọc được là phương tiện Đ và T sử dụng đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành Trưng cầu giám định nhưng không xác định được số khung nguyên thủy của xe mô tô nên chưa xác định được nguồn gốc hợp pháp của chiếc xe. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nguồn gốc xe mô tô trên khi nào làm rõ xử lý sau.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02 tháng 5 năm 2019.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Lê Thị L, anh Nguyễn Xuân Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Trại tạm giam;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình